



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**QCVN.... : 2012/BYT**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ VỆ SINH AN TOÀN ĐỐI VỚI BẢO BÌ LÀM BẰNG THỦY  
TINH, GỐM SỨ TIẾP XÚC TRỰC TIẾP VỚI THỰC PHẨM**

*National technical regulation on the safety  
and hygiene glass, porcelain or enameled  
implements, containers, and packaging in direct contact with food*

**HÀ NỘI - 2011**

**Lời nói đầu**

QCVN...20.../BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm hóa học và sinh học trong thực phẩm biên soạn, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số ..... /20.../TT-BYT ngày .... tháng .... năm 201... của Bộ trưởng Bộ Y tế.

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ VỆ SINH AN TOÀN ĐỐI VỚI BAO BÌ LÀM BẰNG THỦY TINH GỐM, SỨ TIẾP XÚC TRỰC TIẾP VỚI THỰC PHẨM

*National technical regulation on the safety  
and hygiene glass, porcelain or enameled  
implements, containers, and packaging in direct contact with food*

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn) này quy định các yêu cầu kỹ thuật và quản lý về chất lượng, vệ sinh an toàn đối với bao bì làm bằng thủy tinh gốm sứ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (sau đây gọi tắt là bao bì thủy tinh gốm sứ).

### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với:

2.1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, buôn bán và sử dụng các sản phẩm bao bì thủy tinh gốm sứ.

2.2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân có liên quan khác.

## II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

| Vật liệu  |                                    |                             |                                   | Chỉ tiêu kiểm tra        | Quy định                             |
|-----------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|
| Thủy tinh | Dụng cụ có lòng nông phẳng         |                             |                                   | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.7 µg/cm <sup>2</sup> |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 8 µg/cm <sup>2</sup>   |
|           | Dụng cụ có lòng sâu                | Dụng cụ chứa đựng thực phẩm | Dung tích nhỏ hơn 600ml           | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.5 µg/ml              |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 1.5 µg/ml              |
|           |                                    |                             | Dung tích trong khoảng 600ml – 3L | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.25 µg/ml             |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 0.75 µg/ml             |
|           |                                    | Dung tích không nhỏ hơn 3L  | Cadmi                             | Không lớn hơn 0.25 µg/ml |                                      |
|           |                                    |                             | Chì                               | Không lớn hơn 0.5 µg/ml  |                                      |
|           | Dụng cụ để đun nóng, nấu thực phẩm |                             | Cadmi                             | Không lớn hơn 0.05 µg/ml |                                      |
|           |                                    |                             | Chì                               | Không lớn hơn 0.5 µg/ml  |                                      |
| Gốm sứ    | Dụng cụ có lòng nông phẳng         |                             |                                   | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.7 µg/cm <sup>2</sup> |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 8 µg/cm <sup>2</sup>   |
|           | Dụng cụ có lòng sâu                | Dụng cụ chứa đựng thực phẩm | Dung tích nhỏ hơn 1.1L            | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.5 µg/ml              |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 2 µg/ml                |
|           |                                    |                             | Dung tích trong khoảng 1L – 3L    | Cadmi                    | Không lớn hơn 0.25 µg/ml             |
|           |                                    |                             |                                   | Chì                      | Không lớn hơn 1 µg/ml                |
|           |                                    | Dung tích không nhỏ hơn 3L  | Cadmi                             | Không lớn hơn 0.25 µg/ml |                                      |
|           |                                    |                             | Chì                               | Không lớn hơn 0.5 µg/ml  |                                      |

|                   |                            |                                    |                                    |                                      |                          |
|-------------------|----------------------------|------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
|                   |                            | Dụng cụ để đun nóng, nấu thực phẩm | Cadmi                              | Không lớn hơn 0.05 µg/ml             |                          |
|                   |                            |                                    | Chì                                | Không lớn hơn 0.5 µg/ml              |                          |
| Dụng cụ tráng men | Dụng cụ có lòng nông phẳng | Dụng cụ chứa đựng thực phẩm        | Cadmi                              | Không lớn hơn 0.7 µg/cm <sup>2</sup> |                          |
|                   |                            |                                    | Chì                                | Không lớn hơn 8 µg/cm <sup>2</sup>   |                          |
|                   |                            | Dụng cụ để đun nóng, nấu thực phẩm | Cadmi                              | Không lớn hơn 0.5 µg/ml              |                          |
|                   |                            |                                    | Chì                                | Không lớn hơn 1 µg/ml                |                          |
|                   | Dụng cụ có lòng sâu        | Dung tích không nhỏ hơn 3L         |                                    | Cadmi                                | Không lớn hơn 0.5 µg/ml  |
|                   |                            |                                    |                                    | Chì                                  | Không lớn hơn 1 µg/ml    |
|                   |                            | Dung tích nhỏ hơn 3L               | Dụng cụ chứa đựng thực phẩm        | Cadmi                                | Không lớn hơn 0.07 µg/ml |
|                   |                            |                                    |                                    | Chì                                  | Không lớn hơn 0.8 µg/ml  |
|                   |                            |                                    | Dụng cụ để đun nóng, nấu thực phẩm | Cadmi                                | Không lớn hơn 0.07 µg/ml |
|                   |                            |                                    |                                    | Chì                                  | Không lớn hơn 0.4 µg/ml  |

### III. PHƯƠNG PHÁP THỬ

#### 1. Chuẩn bị dung dịch thử:

- Rửa sạch mẫu bằng nước cất, xử lý mẫu để thử thôi nhiễm theo hướng dẫn cụ thể sau:

+ Đối với mẫu có lòng sâu hơn 2,5 cm (không bao gồm mẫu có thể tích lớn hơn 3 lít), cho dung dịch ngâm thôi acid axetic 4% vào trong lòng mẫu trong 24 giờ trong phòng tối.

+ Trùng hợp khác ngâm mẫu ngập trong dung dịch ngâm thôi acid axetic 4% vào trong lòng mẫu trong 24 giờ trong phòng tối.

#### 2. Xác định hàm lượng chì và cadmi

##### 2.1 Chuẩn bị dung dịch chuẩn

###### 2.1.1 Cadmi

- Dung dịch cadmi chuẩn gốc:

Cân 100 mg cadmi, hòa tan trong 50 ml acid nitric 10%, cô trên bếp cách thủy. Sau đó thêm acid nitric 0,1 mol/l để hòa tan và định mức đến đủ 100 ml. Dung dịch chuẩn cadmi gốc này có nồng độ 1 mg/ml.

- Dung dịch cadmi chuẩn làm việc:

Lấy chính xác 2 ml dung dịch cadmi chuẩn gốc, và thêm dung dịch làm dung dịch ngâm thôi, định mức đến đủ 100 ml. Nồng độ dung dịch cadmi chuẩn làm việc 0,1 µg/ml.

###### 2.1.2 Chì

- Dung dịch chuẩn chì gốc:

Hòa tan 159,8 mg chì (II) nitrat trong 10 ml acid nitric 10%, và thêm nước cất định mức đến đủ 100 ml. Dung dịch chuẩn chì gốc này có nồng độ 1 mg/ml.

- Dung dịch chuẩn chì làm việc:

Lấy chính xác 8 ml dung dịch chì chuẩn gốc, thêm dung dịch làm dung dịch ngâm thôi và định mức đến đủ 100 ml. Dung dịch chì chuẩn làm việc có nồng độ 0,4 µg/ml.

##### 2.2 Tiến hành

Xác định chì và cadmi trong dung dịch thử bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử hoặc quang phổ phát xạ plasma.

### IV. YÊU CẦU QUẢN LÝ

#### 1. Công bố hợp quy

1.1 Các sản phẩm bao bì thủy tinh gồm sứ nhập khẩu, sản xuất, buôn bán và sử dụng trong nước phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại Quy chuẩn này.

1.2 Phương thức, trình tự, thủ tục công bố hợp quy được thực hiện theo *Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy* được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ BKHCN ngày 28 tháng 09 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về các quy định của pháp luật.

## **2. Kiểm tra nhà nước đối với bao bì thủy tinh gốm sứ**

Việc kiểm tra nhà nước đối với các sản phẩm bao bì thủy tinh gốm sứ phải được thực hiện theo qui định của pháp luật.

## **V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất các sản phẩm bao bì thủy tinh gốm sứ phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này, đăng ký bản công bố hợp quy tại Cục An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn theo đúng nội dung đã công bố.

2. Tổ chức cá nhân chỉ được phép nhập khẩu, sản xuất, buôn bán và sử dụng các sản phẩm bao bì thủy tinh gốm sứ sau khi hoàn tất đăng ký bản công bố hợp quy và bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm kiến nghị Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.